

Số: 06/KH-THQT

Ea Ktur, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Quyết định số 2168/QĐ-UB ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Công văn số 228/PGDĐT-GDTH ngày 04/8/2021 của Phòng GD&ĐT Cư Kuin về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường tiểu học Quang Trung xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, cùng sự chỉ đạo chuyên môn của phòng GD&ĐT huyện Cư Kuin. Đa số nhân dân trên địa bàn ủng hộ nhiệt tình cho trường trong các hoạt động giáo dục.

Địa bàn tập trung, giao thông đi lại thuận lợi, cơ sở hạ tầng đã và đang được đầu tư xây dựng, hệ thống trường lớp được xây dựng khang trang, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu cần học tập của con em các dân tộc trên địa bàn. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đã được cải thiện rõ rệt, số hộ khá, giàu ngày một tăng.

1.2. Khó khăn

Điều kiện kinh tế của một bộ phận nhỏ nhân dân còn gặp khó khăn, chưa ổn định. Một số cha mẹ học sinh đi làm xa, chưa có thời gian quan tâm nhiều đến việc học của con em mình.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a. Thực trạng

Năm học 2024 - 2025, trường có 599 học sinh, chia làm 19 lớp, trong đó có 274 học sinh nữ, 43 học sinh dân tộc thiểu số, 04 học sinh khuyết tật. Tỷ lệ học sinh trên lớp

là 31,53. Học sinh của trường đa số là con em nhân dân các thôn 1, 2, 3, 4, 10 của xã Ea Ktur, số ít là con em nhân dân thuộc xã Ea Tiêu. Tất cả học sinh đều học 9 buổi/tuần.

b. Thuận lợi

Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn đang có bước phát triển đi lên, đa số cha mẹ học sinh đã quan tâm đến việc học tập của con em. Học sinh phần lớn đã biết tự học, tự rèn, biết vâng lời thầy cô giáo, nhiệt tình hăng hái trong mọi công việc được giao và say sưa học tập.

c. Khó khăn

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập hàng ngày.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Thực trạng

Tổng số CBQL, GV, NV là 38 người. Trong đó: Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 02; Giáo viên: 29; Nhân viên: 06. Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,47; có 01 giáo viên Âm nhạc, 02 giáo viên Mỹ thuật, 02 giáo viên Thể dục, 02 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Tin học, 01 GVMT-TPT và 20 giáo viên tiểu học.

Trình độ Đại học: 25 người, Cao đẳng: 10 người, Trung cấp 02 người, chưa qua đào tạo 01 người.

b. Thuận lợi

Đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản có phẩm chất đạo đức trong sáng, nhiệt tình; tích cực học tập để nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

Đội ngũ giáo viên đa số nhiệt tình giảng dạy. Tinh thần đoàn kết tốt, tương trợ nhau nhiều trong công việc. Các đoàn thể trong trường hoạt động có hiệu quả tốt.

c. Khó khăn

Một số ít giáo viên lớn tuổi ngại sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin vào dạy học.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

a. Thực trạng

Tổng số phòng học hiện có là 19 phòng, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng HĐSP.

b. Thuận lợi

Trường đóng trên địa bàn Thôn 2, xã Ea Ktur, cơ sở vật chất tương đối khang trang, phục vụ những nhu cầu tối thiểu để dạy học. Đồ dùng dạy học tương đối đảm bảo cho việc dạy và học. Văn phòng phẩm của giáo viên và học sinh cấp phát đầy đủ và kịp thời.

Trường có cổng trường, hệ thống bờ rào và tường bao xung quanh. Hệ thống sân trường, khu bãi tập rộng rãi, thoáng đãng; được trồng cây bóng mát tương đối khoa học.

c. Khó khăn

Hiện tại, trường còn thiếu 06 phòng chức năng là phòng Giáo dục nghệ thuật, phòng làm việc của nhân viên văn phòng, phòng hoạt động Đội, phòng Tiếng Anh, phòng Tin học, phòng Bảo vệ. Một số phòng học xây dựng đã lâu năm nên xuống cấp, hiệu quả sử dụng thấp.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 – 2025

1. Mục tiêu chung

- Năm học 2024 - 2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tiến tới Đại hội đảng các cấp. Thực hiện tốt chủ đề năm học “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực.

- Định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cho học sinh.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi với học sinh thuộc diện chính sách xã hội, học sinh dân tộc thiểu số, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng “Trường học hạnh phúc” đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phân đầu kết thúc năm học các môn học và hoạt động giáo dục các khối như sau:

I. Kết quả học tập	Tổng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tiếng Việt	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	292	53	66	60	63	50
Hoàn thành	301	54	68	62	67	50
Chưa hoàn thành	6	4	1	1	0	0
2. Toán	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	297	54	67	60	64	52
Hoàn thành	297	54	67	62	66	48
Chưa hoàn thành	5	3	1	1	0	0
3. Đạo đức	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	302	55	67	63	65	52
Hoàn thành	297	56	68	60	65	48
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
4. TN & XH/Khoa học	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	299	55	66	62	64	52
Hoàn thành	300	56	69	61	66	48
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
5. Lịch sử & Địa lí	230	0	0	0	130	100
Hoàn thành tốt	0	0	0	0	60	45
Hoàn thành	0	0	0	0	70	55
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
6. Âm nhạc	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	308	60	67	62	64	55
Hoàn thành	291	51	68	61	66	45
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
7. Mỹ thuật	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	293	55	67	61	60	50
Hoàn thành	306	56	68	62	70	50
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
8. GDTC	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	293	53	63	62	65	50
Hoàn thành	306	58	72	61	65	50
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
9. Tiếng Anh	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	293	55	67	60	63	48
Hoàn thành	306	56	68	63	67	52
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
10. Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	290	53	63	62	64	48
Hoàn thành	309	58	72	61	66	52

Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
11. Tin học&Công nghệ (Tin học)	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	289	53	62	61	64	49
Hoàn thành	310	58	73	62	66	51
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
12. HĐTN	599	111	135	123	130	100
Hoàn thành tốt	296	53	63	63	64	53
Hoàn thành	303	58	72	60	66	47
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0

2.2. Năng lực phẩm chất, phẩm chất

II. Năng lực cốt lõi	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tự chủ và tự học	599	111	135	123	130	100
Tốt	293	53	66	60	64	50
Đạt	300	54	68	62	66	50
Cần cố gắng	6	4	1	1	0	0
2. GT và hợp tác	599	111	135	123	130	100
Tốt	295	53	65	60	65	52
Đạt	302	56	70	63	65	48
Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
3. GQVĐ&sáng tạo	599	111	135	123	130	100
Tốt	292	53	66	60	63	50
Đạt	301	54	68	62	67	50
Cần cố gắng	6	4	1	1	0	0
4. Ngôn ngữ	599	111	135	123	130	100
Tốt	299	54	67	61	65	52
Đạt	298	55	68	62	65	48
Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
5. Tính toán	599	111	135	123	130	100
Tốt	287	53	65	59	63	47
Đạt	306	54	69	63	67	53
Cần cố gắng	6	4	1	1	0	0
6. Công nghệ	353	0	0	123	130	100
Tốt	172	0	0	61	64	47
Đạt	181	0	0	62	66	53
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
7. Tin học	353	0	0	123	130	100
Tốt	172	0	0	59	64	49
Đạt	181	0	0	64	66	51

Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
8. Thẩm mỹ	599	111	135	123	130	100
Tốt	294	53	67	60	64	50
Đạt	305	58	68	63	66	50
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
9. Thể chất	599	111	135	123	130	100
Tốt	295	53	66	61	63	52
Đạt	304	58	69	62	67	48
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
10. Khoa học	599	111	135	123	130	100
Tốt	292	53	65	60	64	50
Đạt	301	54	69	62	66	50
Cần cố gắng	6	4	1	1	0	0
III. Phẩm chất chủ yếu						
1. Yêu nước	599	111	135	123	130	100
Tốt	301	55	67	60	64	55
Đạt	298	56	68	63	66	45
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	599	111	135	123	130	100
Tốt	295	53	66	61	65	50
Đạt	304	58	69	62	65	50
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	599	111	135	123	130	100
Tốt	293	53	66	61	63	50
Đạt	300	54	68	61	67	50
Cần cố gắng	6	4	1	1	0	0
4. Trung thực	599	111	135	123	130	100
Tốt	294	53	67	61	64	49
Đạt	305	58	68	62	66	51
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	599	111	135	123	130	100
Tốt	292	53	65	60	64	50
Đạt	301	54	69	62	66	50
Cần cố gắng	6	4	1	1	0	0

- Huy động 100 % số trẻ trong độ tuổi đến lớp.
- Duy trì sĩ số đạt: 100%.
- Hoàn thành chương trình lớp học đạt: 98 - 99%.
- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 100%.
- Khen thưởng cuối năm học:

+ Học sinh Xuất sắc: 20 -25 %.

+ Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 30 - 35%.

2.3. Chất lượng mũi nhọn:

- Tổ chức phong trào “giữ vở sạch - viết chữ đẹp” theo từng lớp trong toàn trường, bình chọn, tuyên dương 2 lần/năm học.

- Tổ chức Câu lạc bộ “Toán tuổi thơ”, Câu lạc bộ “ Em yêu Âm nhạc”, Câu lạc bộ “Em yêu Tiếng Anh”, “ Vẽ về cuộc sống an toàn” để giúp học sinh có môi trường để phát huy năng khiếu.

- Tham gia tích cực các cuộc thi do các cấp tổ chức, phát động

* Chỉ tiêu: Học sinh đạt giải và được công nhận trong các kì thi.

STT	Cấp tham gia	Nhất	Nhì	Ba	KK	CN	Tổng
1	Cấp trường	15	20	25	40	45	145
2	Cấp huyện	10	10	15	25	30	90
3	Cấp tỉnh	5	6	10	15	20	56
4	Quốc gia	1	1	2	5	7	16
Tổng cộng		31	37	52	85	102	307

2.4. Hoạt động giáo dục STEM

Thực hiện ít nhất 06 bài học/GV/năm đối với tất cả các khối lớp từ 1 đến 5.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	TN-XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
4	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
5	LS&ĐL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
6	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Tin học & Công nghệ	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	HĐTN/SHTT	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2. Môn học tự chọn																

1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Luyện Toán	35	18	17	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	Luyện Tiếng Việt	105	54	51	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	Tiết đọc thư viện	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

Khối 1, 2, 3, 4, 5: Tổng số 1120 tiết/ 35 tuần = 32 tiết/ 9 buổi

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2024 - 2025

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2024	Chúng em vui trung thu	Sinh hoạt Tết Trung thu dưới cờ	Tập trung	18/09/2024	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
10/2024	Mẹ và cô giáo	Đọc thơ, kể chuyện	Tập trung	07/10/2024	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
11/2024	Biết ơn thầy cô giáo	Hội thi văn nghệ Chào mừng ngày 20/11	Tập trung	18/11/2024	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
12/2024	"Em yêu chú bộ đội"	Tổ chức thăm hỏi các gia đình TB, LS thôn, buôn	Thăm hỏi	16/12/2024	Tổng phụ trách – Học sinh	Liên đội
1+2/2025	Mừng Đảng, mừng xuân	- Tổ chức lễ sơ kết thi đua học kì 1, triển khai kế hoạch học kì 2. - HS khối 3 học lớp “Dự bị Đội viên”. - Tổ chức tặng quà tết cho hs nghèo trong liên đội.	Tập trung	20/01/2025	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
3/2025	Thiếu nhi vui khỏe- Tiến bước lên Đoàn	- Hoạt náo, văn nghệ. - Tổ chức trò chơi dân gian. - Đồng diễn dân vũ... - Học điều lệ Đội và kết nạp đội viên mới đợt 2	Tập trung	24/03/2025	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường
4/2025	Hoà bình và hữu	- Tìm hiểu ý nghĩa ngày giải phóng hoàn toàn	Tập trung	28/04/2025	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trường

	nghe	miền Nam. - Tổ chức buổi tuyên truyền giáo dục” Phong chống đuối nước”			Học sinh	
5/2025	Nhớ ơn Bác Hồ	Kể chuyện Bác Hồ	Tập trung	19/05/2025	Tổng phụ trách – Học sinh	Toàn trưởng

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Khối lớp 1 ngày 22/8/2024, các khối lớp 2, 3, 4, 5 từ ngày 29/8/2024.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024.

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bắt đầu học kỳ II và kết thúc năm học: Bắt đầu ngày 20 tháng 01 năm 2025, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 (17 tuần thực học)

Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2025

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đầy đủ, đảm bảo tính khoa học, phù hợp.

*** Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng.**

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, có 32 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

*** Lịch sinh hoạt chuyên môn**

- Các tổ chuyên môn: 02 lần/tháng, sinh hoạt vào chiều thứ Tư tuần 3,4 của tháng.
- Chuyên môn nhà trường: 01 lần/ tháng, sinh hoạt vào chiều thứ Tư tuần 2 của tháng.
- Sinh hoạt chuyên môn theo nhóm cụm trường theo lịch của PGDĐT Cư Kuin.

* Tổ chức các chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo công văn 1315/BGDĐT.

* Thời gian nghỉ: Các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng trùng vào các ngày học nhà trường xây dựng kế hoạch dạy bù như cụ thể trong Phụ lục 1.4

Tại trường Tiểu học Quang Trung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 32 tiết / 9 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	GDTC	Toán	Tiếng Việt
	2	Toán	Tiếng Việt	HĐTN	Âm nhạc	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	TC Tiếng Việt
	4	Tiếng Việt	TC Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Đạo đức
Chiều	1	GDTC	Tiếng Việt		Tiếng Việt	TNXH
	2	TĐ thư viện	Tiếng Việt		Tiếng Việt	TNXH
	3	Mĩ thuật	TC Tiếng Việt		TC Tiếng Việt	HĐTN
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần= 9 buổi				

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	420	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	
7	Hoạt động trải nghiệm	105	
8	Tăng cường Tiếng Việt	105	
9	Tăng cường Toán	35	
10	Tiết đọc thư viện	35	
11	Tiếng Anh	70	
12	Giáo dục Stem, Lồng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		

13	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
14	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2024; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể (<i>phụ lục 1.4</i>)
15	Tổng số tiết kì I	576	
16	Tổng số tiết kì II	544	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (có Phụ lục 2 kèm theo)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

3.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4*)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 32 tiết / 9 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	GDTC	Toán	TNXH	Toán
	4	Toán	Âm nhạc	TC Toán	TNXH	TĐ thư viện
Chiều	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghỉ	Mĩ thuật	TC Tiếng Việt
	2	Đạo đức	Tiếng Việt		HĐTN	TC Toán
	3	TC Tiếng Việt	Toán		GDTC	HĐTN
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần= 9 buổi				

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	350	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (<i>phụ lục 1.4</i>)
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ	70	

	thuật)		
7	Hoạt động trải nghiệm	105	
8	Tăng cường Tiếng Việt	70	
9	Tăng cường Toán	70	
10	Tiết đọc thư viện	35	
11	Tiếng Anh	70	
12	Giáo dục Stem, Lòng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		
13	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
14	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2024; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể
15	Tổng số tiết kỳ I	576	
16	Tổng số tiết kỳ II	544	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có Phụ lục 2 kèm theo)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

3.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 32 tiết / 9 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tin học
	2	Tiếng Việt	TC Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Công nghệ
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	Mĩ thuật
	4	Toán	TNXH	HĐTN	TC Tiếng Việt	Âm nhạc
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Nghỉ	Đạo đức	TNXH
	2	Tiếng Anh	Toán		GDTC	TC Toán
	3	GDTC	TC Toán		Tiếng Anh	HĐTN
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần= 9 buổi				

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	
7	Hoạt động trải nghiệm	105	
8	Tăng cường Tiếng Việt	70	
9	Tăng cường Toán	70	
10	Tiếng Anh	140	
11	Tin học & Công nghệ (Tin học)	35	
12	Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	35	
13	Giáo dục Stem, Lồng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		
14	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
15	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2024; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể
16	Tổng số tiết kỳ I	576	
17	Tổng số tiết kỳ II	544	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có Phụ lục 2 kèm theo)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

3.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 32 tiết / 9 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Âm nhạc
	3	Tiếng Việt	L. sử&Địa lí	Tin học	Toán	Tiếng Anh
	4	Toán	GDTC	Công nghệ	Khoa học	Tiếng Anh
Chiều	1	Toán	Mĩ thuật	Nghỉ	Toán	Tiếng Việt
	2	TC Toán	Đạo đức		L. sử&Địa lí	Tiếng Việt
	3	Khoa học	HĐTN		TC Tiếng Việt	HĐTN
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần= 9 buổi				

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	GDTC	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mỹ thuật	35	
8	Lịch sử & Địa lí	70	
9	Hoạt động trải nghiệm	105	
10	Tiếng Anh	140	
11	Tin học & Công nghệ (Tin học)	35	
12	Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	35	
13	Tăng cường Tiếng Việt	35	
14	Tăng cường Toán	35	
15	Giáo dục Stem, Lồng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
17	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2024; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	
18	Tổng số tiết kỳ I	576	

19	Tổng số tiết kỳ II	544	
----	--------------------	-----	--

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có Phụ lục 2 kèm theo)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

3.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

Phân phối các môn học và hoạt động giáo dục 1 tuần học = 32 tiết / 9 buổi cụ thể như sau:

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HDTN	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Toán
	2	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Toán	GDTC	Toán	GDTC
	4	Tiếng Việt	TC Toán	Âm nhạc	Khoa học	TC Tiếng Việt
Chiều	1	Khoa học	Mĩ thuật	Nghỉ	Tiếng Anh	Toán
	2	Lịch sử &Địa lí	Đạo đức		Tin học	Lịch sử &Địa lí
	3	Tiếng Anh	HDTN		Công nghệ	HDTN
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần= 9 buổi				

Tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	Đã có kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ lễ cụ thể ở kế hoạch khối (phụ lục 1.4)
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	GDTC	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mỹ thuật	35	
8	Lịch sử & Địa lí	70	
9	Hoạt động trải nghiệm	105	
10	Tiếng Anh	140	
11	Tin học & Công nghệ (Tin học)	35	

12	Tin học & Công nghệ (Công nghệ)	35	
13	Tăng cường Tiếng Việt	35	
14	Tăng cường Toán	35	
15	Giáo dục Stem, Lòng ghép, tích hợp (Xanh - sạch - khỏe; ATGT, TLDP,...)		
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần / tháng	
17	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ: Tết Dương lịch 01/1/2024; Tết Nguyên Đán, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, ngày 30/4 và 1/5	Nghỉ lễ đã có kế hoạch dạy bù cụ thể
18	Tổng số tiết kỳ I	576	
19	Tổng số tiết kỳ II	544	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có Phụ lục 2 kèm theo)

Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp trước khi thực hiện.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thư viện nhà trường theo quyết định số 01/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành qui định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, tổ chức hoạt động theo mô hình thư viện thân thiện, đăng kí kiểm tra công nhận thư viện đạt chuẩn.

- Tham mưu với UBND huyện xây các phòng chức năng, mua bổ sung bàn ghế giáo viên, học sinh.

- Tu sửa hàng rào phía trước, hệ thống điện, quạt, cửa kính, tủ, bàn ghế giáo viên, học sinh hư hỏng.

- Chăm sóc các vườn hoa, trồng cây cảnh trong khu vực trường. Xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Khỏe - An toàn”, đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho CBQL, GV, NV và học sinh sử dụng.

- Tích cực tham mưu để sử dụng có hiệu quả kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí cho hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng các nguồn kinh phí để hợp đồng lao động vệ sinh và tôn tạo cảnh quan sư phạm.

- Tích cực chỉ đạo, kiểm tra công tác vệ sinh cá nhân, bảo quản trường lớp sạch đẹp, kết hợp giáo dục vệ sinh môi trường cho học sinh.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực viên chức và vị trí việc làm của đơn vị.
- Động viên giáo viên tham gia học nâng chuẩn.
- Hỗ trợ giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên để khắc phục những hạn chế trong quá trình đánh giá chuẩn giáo viên.
- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên quy định, thực hiện tự đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, bảo đảm thực chất. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn của địa phương theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Giao quyền chủ động cho Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo CTGDPT 2018, thời khoá biểu, nội dung, thời gian dạy học dưới sự kiểm tra, giám sát của lãnh đạo trường;.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập. Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Trong đó, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học.
 - + Lớp 1: Nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 2440/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2021.
 - + Lớp 2: Nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 1414/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2022.

+ Lớp 3: Nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 916/ QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2023.

+ Lớp 4: Thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Tài liệu dạy học tham khảo từ Tài liệu giáo dục địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc Hướng dẫn dạy học tài liệu địa phương trong trường phổ thông;

+ Lớp 5: Thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Tài liệu dạy học tham khảo từ Tài liệu giáo dục địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc Hướng dẫn dạy học tài liệu địa phương trong trường phổ thông;

- Thiết lập và vận hành “Thư viện thân thiện trường tiểu học”. Đối với lớp 1, 2 mỗi tuần thực hiện tiết đọc thư viện 1 tiết/lớp. Riêng khối lớp 3, 4, 5 tham gia tiết đọc thư viện lồng ghép trong tiết sinh hoạt NGLL.

- Tích cực, chủ động trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tổ chức, hướng dẫn giáo viên khai thác học liệu điện tử, ứng dụng CNTT góp phần nâng cao chất lượng bài giảng. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo trao đổi phương pháp dạy học để góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép, tích hợp (ANQP, bảo vệ môi trường, TLĐP, biến đổi khí hậu, giáo dục Stem,...) các nội dung giáo dục vào các môn học, bài học/HĐGD.

- Đối với học sinh nhận thức chậm giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...Giáo viên quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập và rèn luyện của học sinh; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ.

- Thường xuyên giáo dục học sinh về an toàn giao thông, phòng chống TNXH, ma túy, bệnh phong, HIV/AIDS, phòng chống thiên tai, dịch bệnh ... Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh trong các hoạt động, sử dụng phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu cần đạt và phù hợp điều kiện thực tế; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, giáo viên cần thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho các em thông qua các hoạt động dạy học trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động đọc sách, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”; dạy tiết đọc tại thư viện..., giúp học sinh phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Đẩy mạnh tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn. Số lần tổ chức bài học STEM trong năm học tối thiểu 03 bài học/học kì/giáo viên. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM thông qua mô hình câu lạc bộ, ngày hội STEM, dự án học tập STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM tại các địa điểm phù hợp với mục tiêu, sở thích, năng khiếu và nguyện vọng của học sinh nhằm tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, bồi dưỡng đam mê cho học sinh. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường, thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp; không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên;

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc chương trình Bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL; đánh giá giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT về đánh giá chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Triển khai và quán triệt đến giáo viên nội dung các văn bản chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ của các cấp. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn từ tổ khối đến nhà trường, chú trọng vào việc trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm lẫn nhau nhằm cải tiến sau tiết dạy để vận dụng vào thực tiễn nâng cao chất lượng dạy học. Lựa chọn và thực hiện các chuyên đề thiết thực.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề 2 lần/tháng.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm chuyên môn và Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Mỗi khối làm 1 - 2 đồ dùng dạy học có chất lượng, sử dụng lâu dài, khuyến khích sử dụng đồ dùng tự làm.

- Tổ chức thực hành tiết dạy: 02 tiết/giáo viên/năm học; Hội giảng kết hợp chuyên đề dạy học chào mừng các ngày lễ lớn 6 - 8 tiết/năm học, giáo viên tham gia dự giờ tất cả các tiết thực hành dạy trong tổ, chuyên đề cấp trường; Dự giờ 18 tiết/giáo viên/năm học;

- Hồ sơ tổ chuyên môn, cá nhân được lưu trữ trên hệ thống VnEdu xếp loại tốt 90 đến 95 %;

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do các cấp tổ chức, phát động.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng giáo viên giảng dạy Tiếng Anh tự chọn ở lớp 1, lớp 2.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến dạy học và các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn về nhận thức và các hoạt động khác có liên quan.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc hội thảo, chuyên đề cấp trường, tham gia các hoạt động chuyên môn do các cấp tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối.
- Hỗ trợ giáo viên trong tổ xây dựng và thực hiện Kế hoạch bài dạy trong năm học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng phân công.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các Ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng và thực hiện các tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp mình phụ trách.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

7. Đối với nhân viên

- Nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị
 - + Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
 - + Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
 - + Tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Nhân viên Y tế: Phối hợp với trạm y tế, GVCN thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.
- Nhân viên Văn thư, kế toán:
 - + Tham mưu với Hiệu trưởng đảm bảo mọi chế độ hợp pháp của người lao động.
 - + Đảm bảo các cơ sở vật chất, trang thiết bị trong điều kiện cho phép đối với các hoạt động giáo dục.
 - + Thực hiện đầy đủ quy định về việc ban hành, triển khai và lưu trữ văn bản theo quy định của pháp luật, của ngành, của địa phương và của trường.
- Nhân viên bảo vệ:
 - + Bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.
 - + Đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Quang Trung. CBQL, GV, NV học sinh và các bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT; (b/c)
- CBQL, GV, NV; (thực hiện)
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Vân

